



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NC

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM THANH BINH
Last Middle First

Current Address: 249 Ton Ton That Thuyet Q4
42 Nguyen-van-Gia Q1-HCM city

Date of Birth: 12-30-1949 Place of Birth: Phuoc Tuy

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-25-75 To 01-24-1980
Years: 04 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI NỘI VỤ
HỘI THAI GLAY
Đội: Dân Lộ
1979/CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 1111/ĐP ngày 22-08-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 95/QĐ ngày 25.12.1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Phạm Thanh Bình

Ngày, tháng, năm sinh: 30/12 năm 1949

Quê quán: Phước Tuy

Trú quán: 249. Tôn Thất Thuyết Quận 4. TP/Hồ Chí Minh

Số lệnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ môn ... và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Trung úy đại đội trưởng Biệt động quân

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, phường: Vĩnh, Lấp thuộc Huyện,

Quận: Bến Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: (một) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 4000 (bốn ngàn chẵn)

Lấn tay ngón trở phải.

Sửa: Phạm Thanh Bình

Đánh ban số: 2803

Lập tại:

Họ, Tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 29 tháng 01 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

Phạm Thanh Bình.

Trung tá: Trịnh Văn Thích.

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 12/9/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

HSS ong kho goi
20/5



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HQ #: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM THANH BINH
Last Middle First

Current Address: 249 Ton That Thuyet - Q4 - HCM City

Date of Birth: 12-30-1949 Place of Birth: Phuoc Tuy

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/1975 To 07-24-1980
Years: 04 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyen Trong Kha</u>	_____
<u>Redmond WA 98052</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

(4)

HỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẠI GIẢI

Đã: Danh - Lược

979/CRT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 212/TG ngày 12-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 95/QĐ ngày 25.12.1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Phạm Thanh Bình
Ngày, tháng, năm sinh: 30/12 năm 1949
Quê quán: Phước Tuy
Trú quán: 249. Tôn Thất Thuyết Quận 4. TP/Hồ Chí Minh
Cấp bậc, chức vụ trong bộ máy quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Trung úy đại đội trưởng Biệt động quân

- Khi vẽ, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban nhân dân và công an xã, phường, thị trấn, thuộc Huyện, Quận, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (mười hai tháng)
- Thời hạn đi đường: (một) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và hàng tiêu đi đường đã cấp: 4000 (bốn nghìn)

Lên tay ngón trỏ phải.

Chữ: Phạm Thanh Bình

Danh ban số: 2803

Tập tại:

Họ, Tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 24 tháng 01 năm 1978

GIẤY RA TRẠI

Phạm Thanh Bình.

Trung tá: Trịnh Văn Thích.